

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 7733 /UBND

Cần Giờ, ngày 24 tháng 10 năm 2023

V/v thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2023 - 2024

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể huyện;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn huyện.

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (Nghị định số 60/2021/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại; giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022 - 2023 và các năm học tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2023 - 2024;

Căn cứ Quyết định số 3260/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 794/SGDDĐT-KHTC ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh, sinh viên và chính sách phát triển giáo dục mầm non từ năm học 2021 - 2022;

Căn cứ Công văn số 1406/SGDDĐT-KHTC ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn bổ sung thực hiện chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo;

Căn cứ Công văn số 4687/GDDĐT-KHTC ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023 - 2024 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 3683/UBND ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt chủ trương đưa giáo viên nước ngoài tham gia giảng dạy tiếng Anh tại các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở kể từ năm học 2020 - 2021;

Xét đề nghị của Phòng Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 2345/GDDĐT ngày 18 tháng 10 năm 2023 và góp ý dự thảo của Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Công văn số 2924 /TCKH ngày 11 tháng 9 năm 2023 về thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2023 - 2024;

Ủy ban nhân dân huyện thống nhất cho phép thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2023 - 2024, cụ thể như sau:

1. Thu học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục

1.1. Thu học phí:

Đối với các khoản thu học phí của năm học 2023 - 2024: Tạm thời chưa tổ chức thực hiện chờ hướng dẫn của các cấp cho năm học mới.

1.2. Thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục:

1.2.1. Nguyên tắc chung

Thực hiện theo Điều 3 Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2023 - 2024:

- Các cơ sở giáo dục công lập căn cứ vào tình hình thực tế, điều kiện cơ sở vật chất và nhu cầu của học sinh để xây dựng Dự toán thu - chi cho từng nội dung thu, làm căn cứ tính toán mức thu cụ thể đảm bảo nguyên tắc thu đủ chi đủ, phù hợp với tình hình thực tế năm học trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Việc sử dụng các khoản thu phải đúng mục đích thu, công khai kế hoạch thu -

chi của từng khoản thu đến cha mẹ học sinh trước khi tổ chức thực hiện và thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

- Thời gian thu phải đảm bảo nguyên tắc theo số tháng thực học nhưng không vượt quá khung thời gian quy định do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quyết định về Kế hoạch thời gian năm học của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2.2. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục

- Đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục chỉ được thỏa thuận không quá định mức như sau:

STT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Ghi chú
I	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa					
1	Tiền tổ chức 2 buổi/ngày (áp dụng đối với các đơn vị trường học dạy 2 buổi/ngày)	đồng/học sinh/tháng		65.000 -> 80.000	80.000 -> 90.000	không quá 15% mức thu theo công văn 6013/UBND ngày 10/10/2022 (không áp dụng cho lớp 1 đến lớp 4)
2	Tiền tổ chức tăng cường ngoại ngữ - Tiếng Anh	đồng/học sinh/tháng		69.000	69.000	không quá 15% mức thu theo công văn 6013/UBND ngày 10/10/2022
3	Tiền tổ chức dạy các lớp tin học tự chọn (Lớp 1,2,5)	đồng/học sinh/tháng		17.000		không quá 15% mức thu theo công văn 6013/UBND ngày 10/10/2022
4	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Tin học	đồng/học sinh/tháng		60.000	90.000	theo mục I NQ 04/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023
5	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ	đồng/học sinh/tháng/môn	80.000	80.000	100.000	không quá 15% mức thu theo công văn 3394/UBND ngày 20/6/2022

6	Tiền tổ chức dạy kỹ năng sống	đồng/học sinh/tháng	80.000	80.000	80.000	không quá 15% mức thu theo công văn 3394/UBND ngày 20/6/2022
7	Tiền tổ chức Giáo dục Stem	đồng/học sinh/tháng	80.000	80.000	80.000	theo mục I NQ 04/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023
8	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài (2 tiết/tuần)	đồng/học sinh/tháng	200.000-230.000 (không quá 35 hs/lớp)	250.000-260.000 (không quá 35 hs/lớp)	250.000-260.000 (không quá 45 hs/lớp)	không quá 15% mức thu theo công văn 6013/UBND ngày 10/10/2022
9	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với phần mềm hỗ trợ	đồng/học sinh/tháng	100.000	150.000	250.000	theo mục I NQ 04/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023
10	Chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa học (2 tiết/tuần)	đồng/học sinh/tháng		500.000	800.000	theo mục I NQ 04/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023
11	Tiền tổ chức nuôi dạy trẻ mầm non trong hè	đồng/học sinh/tuần	500.000			theo mục I NQ 04/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023
II	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục thực hiện theo Đề án					-
12	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng, ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030”.	đồng/học sinh/tháng		150.000	180.000	theo mục II NQ 04/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023

III Các khoản thu phục vụ cho hoạt động bán trú						
13	Tiền tổ chức phục vụ bán trú	đồng/học sinh/tháng	90.000	69.000		không quá 15% mức thu theo công văn 6013/UBND ngày 10/10/2022
14	Tiền vệ sinh bán trú	đồng/học sinh/tháng	11.000	11.000		không quá 15% mức thu theo công văn 6013/UBND ngày 10/10/2022
15	Tiền phục vụ ăn sáng	đồng/học sinh/tháng	69.000			không quá 15% mức thu theo công văn 6013/UBND ngày 10/10/2022
16	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ bán trú	đồng/học sinh/năm	115.000	138.000		không quá 15% mức thu theo công văn 6013/UBND ngày 10/10/2022
17	Tiền công trả lương cho nhân viên nuôi dưỡng theo NQ04/2017/NQ-HĐND ngày 23/03/2021 (Mức thu phù hợp số tiền trả cho Nhân viên nuôi dưỡng, tránh trường hợp thu thừa sử dụng không đúng mục đích)	đồng/học sinh/tháng	34.000-46.000			không quá 15% mức thu theo công văn 6013/UBND ngày 10/10/2022
IV Các khoản thu hỗ trợ cá nhân học sinh						
18	Tiền học phẩm	đồng/học sinh/năm	50.000	50.000	50.000	theo mục IV NQ 04/2023/NQ-HĐND ngày

						12/7/2023
19	Tiền học cụ - học liệu	đồng/học sinh/năm	450.000	200.000		
20	Tiền suất ăn trưa bán trú (trong đó tiền gas, điện, nước: 3.000 đồng/học sinh/ngày)	đồng/học sinh/ngày	25.000 -> 31.000	25.000 - > 31.000		không quá 15% mức thu theo công văn 6013/UBND ngày 10/10/2022
21	Tiền suất ăn sáng	đồng/học sinh/ngày	5.500			không quá 15% mức thu theo công văn 6013/UBND ngày 10/10/2023
22	Tiền nước uống	đồng/học sinh/tháng	5.500	5.500	5.500	không quá 15% mức thu theo công văn 6013/UBND ngày 10/10/2024
23	Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu	đồng/học sinh/năm	20.500	20.500	20.500	không quá 15% mức thu theo công văn số 4827/UBND ngày 15/9/2020
24	Tiền sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh)	đồng/học sinh/tháng	50.000	45.000	35.000	theo mục IV NQ 04/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 (Áp dụng đối với các trường-lớp có trang bị máy lạnh do tài trợ, tặng....)
25	Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	đồng/học sinh/tháng	110.000	110.000	110.000	theo mục IV NQ 04/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023

26	Tiền trông giữ xe học sinh	đồng/xe/ lượt		2.000	2.000	theo mục IV NQ 04/2023/NQ- HĐND ngày 12/7/2023
27	Tiền tổ chức xe đưa rước học sinh:					theo mục IV NQ 04/2023/NQ- HĐND ngày 12/7/2023
	Tuyến đường dưới 5km	đồng/học sinh/km	10.000	10.000	10.000	
	Tuyến đường từ 5km trở lên	đồng/học sinh/km	8.000	8.000	8.000	

Lưu ý:

- Đối với khoản thu “*Tiền công trả lương cho nhân viên nuôi dưỡng theo Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 23/03/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố*”: ngân sách thành phố hỗ trợ hợp đồng nhân viên nuôi dưỡng bằng 50% mức lương tối thiểu Vùng I do Chính phủ công bố, còn lại chi từ nguồn xã hội hóa (tùy theo điều kiện cụ thể từng đơn vị), thời gian hỗ trợ 9 tháng/năm. Như vậy, tiền công trả lương cho nhân viên nuôi dưỡng thu từ cha mẹ học sinh quy định tại văn bản này là số chênh lệch còn lại sau khi trừ đi số tiền ngân sách thành phố hỗ trợ so với tiền lương trên hợp đồng lao động. Các cơ sở giáo dục căn cứ trên số lượng nhân viên nuôi dưỡng thực tế tại đơn vị để tính toán mức thu cụ thể nhưng không được vượt quá mức thu quy định tại văn bản này.

- Đối với khoản thu “*Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số*”: bao gồm các nội dung như sổ liên lạc điện tử, phần mềm quản lý thẻ, các phần mềm học trực tuyến... Các cơ sở giáo dục căn cứ nhu cầu của phụ huynh, học sinh, điều kiện cơ sở vật chất, năng lực giáo viên và đơn giá cung cấp dịch vụ để tính toán mức thu cụ thể nhưng không được vượt quá mức trần tối đa theo quy định.

1.2.3. Thu tài trợ:

Đối với việc quản lý và sử dụng các khoản huy động tài trợ, ủng hộ tự nguyện thực hiện theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 và kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Tiếp tục thực hiện quy định tại Công văn số 1427/UBND-VX ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về hướng dẫn thực hiện Thông tư số

16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018. Về nội dung này, Sở Giáo dục và Đào tạo đã có Công văn số 2466/SGDĐT-KHTC ngày 15 tháng 7 năm 2022 về hướng dẫn về việc tiếp nhận tài trợ cho các cơ sở giáo dục và kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh cho các đơn vị trực thuộc Sở tổ chức thực hiện.

2. Quản lý và sử dụng các khoản thu, trích lập nguồn Cải cách tiền lương

Trên cơ sở nội dung và khung mức thu được quy định theo phân cấp, các cơ sở giáo dục công lập căn cứ vào tình hình thực tế, điều kiện cơ sở vật chất và nhu cầu của cha mẹ học sinh để xây dựng **Dự toán thu - chi cho từng nội dung thu** làm căn cứ tính toán mức thu cụ thể phù hợp từng đơn vị năm học 2023 - 2024.

Đề nghị các đơn vị giáo dục khi xây dựng dự toán căn cứ nội dung theo các hướng dẫn chuyên môn của ngành giáo dục về thực hiện các chương trình dạy học 2 buổi/ngày, chương trình ngoại khóa và các nội dung khác theo quy định, trong đó cần lưu ý một số nội dung cụ thể như sau:

+ Về Dự toán thu - chi đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục (không bao gồm học phí): phải xây dựng trước khi thông báo công khai mức thu cho cha mẹ học sinh, các khoản thu này phải được thống nhất với cha mẹ học sinh trước khi triển khai thực hiện.

+ Đơn vị phát hành biên lai thu tiền, hóa đơn cho học sinh khi thu tiền và lưu ý giãn thời gian thực hiện các khoản thu, không tổ chức thu gộp nhiều khoản trong cùng một thời điểm, đồng thời thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

- Các cơ sở giáo dục công lập thực hiện trích lập tối thiểu 40% số chênh lệch thu lớn hơn chi của số thu dịch vụ (nếu có), các hoạt động liên doanh liên kết và các khoản thu khác trong năm 2023 để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định.

3. Công tác hạch toán kế toán của các khoản thu:

3.1. Về công tác hạch toán kế toán:

Thực hiện theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp và hướng dẫn tại Công văn 7973/BTC-QLKT ngày 03 tháng 7 năm 2018 của Bộ Tài chính về hạch toán thu học phí tại các cơ sở giáo dục đào tạo công lập, cụ thể như sau:

+ Học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục quy định tại mục I, mục II, mục III Phụ lục đính kèm Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố:

Nợ TK 111/112 – Tiền mặt/ tiền gửi ngân hàng, kho bạc

Có TK 531 – Doanh thu hoạt động SXKD, dịch vụ (chi tiết từng nội dung)

+ Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục quy định tại mục IV Phụ lục đính kèm Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố:

Nợ TK 111/112 – Tiền mặt/ Tiền gửi ngân hàng, kho bạc

Có TK 3381 – Phải trả khác (chi tiết từng nội dung)

3.2. Về hóa đơn chứng từ:

Đơn vị sự nghiệp công lập khi thực hiện cung cấp dịch vụ giáo dục và đào tạo trong phạm vi khung giá theo quy định **thì sử dụng hóa đơn** theo quy định tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 51/2010/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2014 của Bộ Tài chính.

4. Công khai các khoản thu:

Các cơ sở giáo dục và đào tạo thực hiện công khai về cam kết đầy đủ chất lượng giáo dục và đào tạo, các điều kiện cơ sở vật chất và mức thu học phí, các khoản thu khác, phương thức và thời gian thực hiện theo quy định tại Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán, ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính.

Tất cả các khoản thu phải được các đơn vị thông báo đầy đủ, công khai bằng văn bản đến phụ huynh, học sinh, sinh viên; bộ phận tài vụ của nhà trường thực hiện thu tiền, phát hành biên lai, hóa đơn thu tiền cho từng học sinh, sinh viên, không giao cho giáo viên trực tiếp thu, chi tiền và đồng thời thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

5. Chế độ miễn giảm và hỗ trợ chi phí học

Tiếp tục thực hiện các chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh, sinh viên và chính sách phát triển giáo dục mầm non ban hành cụ thể như sau:

+ Công văn số 794/SGDĐT-KHTC ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh, sinh viên và chính sách phát triển giáo dục mầm non từ năm học 2021 - 2022;

+ Công văn số 1406/SGDĐT-KHTC ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn bổ sung thực hiện chính sách ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo.

+ Hỗ trợ học phí cho học sinh theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Thành phố: Tiếp tục thực hiện theo Hướng dẫn số

25942/HD-SLĐTBXH ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn quy trình, khảo sát, xét duyệt danh sách, phương thức, thủ tục chi trả và thanh, quyết toán kinh phí thực hiện một số chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Thành phố. Đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện và Thành phố Thủ Đức phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp nhận danh sách đối tượng học sinh được hưởng trợ cấp theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND để thông báo đến các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Thủ Đức và quận, huyện (bao gồm cả các trường trung học phổ thông và các cơ sở giáo dục ngoài công lập) hỗ trợ học sinh trong thời gian hoàn tất thủ tục nhận kinh phí hỗ trợ.

+ Hỗ trợ học phí cho học sinh theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách hỗ trợ giáo dục đối với trẻ mầm non, học sinh, học viên cao học và nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số tại Thành phố Hồ Chí Minh kể từ năm học 2022-2023: Tiếp tục thực hiện theo Công văn số 2842/SGDĐT-KHTC của Sở Giáo dục và Đào tạo ngày 07 tháng 6 năm 2023 về triển khai quy chế phối hợp thực hiện Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND theo Quyết định số 1962/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 17 tháng 5 năm 2023 về ban hành Quy chế phối hợp thực hiện Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND.

- Lưu ý không thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2023 - 2024 đối với các đối tượng được quy định tại Khoản 4 Điều 2 của Nghị quyết này.

6. Về thanh toán không dùng tiền mặt

Yêu cầu 100% các cơ sở giáo dục tạo điều kiện để cha mẹ học sinh không cần phải đến trường để thanh toán học phí và các khoản thu khác, triển khai việc thu học phí và các khoản thu khác bằng phương thức không dùng tiền mặt với nhiều hình thức, bảo đảm việc tổ chức thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Yêu cầu phải đa dạng hóa các kênh thanh toán để cha mẹ học sinh, người học có nhiều sự lựa chọn, thuận tiện trong thanh toán học phí và các khoản thu khác; tạo mọi điều kiện để cha mẹ, học sinh, sinh viên thuận lợi trong việc thanh toán; không tạo lợi thế cho bất kỳ một ngân hàng hay đơn vị trung gian thanh toán để gây khó khăn cho cha mẹ học sinh, người học trong thanh toán học phí, các khoản thu khác.

7. Tổ chức thực hiện

7.1. Phòng Giáo dục và Đào tạo:

- Phối hợp Phòng Tài chính - Kế hoạch xem xét các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo đề nghị của các đơn vị giáo dục theo đúng quy định tại Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023

của Hội đồng nhân dân thành phố.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn theo phân cấp quản lý để tổ chức thực hiện nội dung nêu trên theo đúng quy định.

- Chịu trách nhiệm hướng dẫn các trường tổ chức lấy ý kiến thống nhất của cha mẹ học sinh để tổ chức thực hiện.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát tình hình thu chi đầu năm học tại các cơ sở giáo dục trực thuộc theo phân cấp quản lý, kịp thời chấn chỉnh tình trạng thu các khoản thu không đúng quy định. Và có trách nhiệm giải trình với xã hội về hoạt động của các cơ sở giáo dục theo phân cấp quản lý, trong đó có nội dung quản lý các khoản thu trên địa bàn theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập

- Tổng hợp, đề xuất chính sách về thực hiện miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên theo đúng thời gian quy định.

7.2. Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Hướng dẫn Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện các nội dung thu, sử dụng học phí và thu khác của cơ sở giáo dục và đào tạo theo quy định. Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí không tự chủ, thực hiện chính sách cho các đơn vị theo đúng nội dung, đối tượng và theo thời gian đề nghị của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

7.3. Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn huyện:

Thực hiện thu học phí, các khoản thu khác ngoài học phí theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt theo mục 6 công văn này.

- Xây dựng Dự toán thu - chi đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục cho từng nội dung thu, làm căn cứ tính toán mức thu cụ thể phù hợp với tình hình thực tế năm học 2023-2024; báo cáo Dự toán thu - chi về cơ quan chủ quản theo phân cấp trước khi thông báo công khai mức thu cho cha mẹ học sinh.

- Các khoản thu này phải được thống nhất với cha mẹ học sinh trước khi thực hiện và khi thu phải cấp hóa đơn, biên lai thu tiền cho từng học sinh; thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

7.4. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chịu trách nhiệm hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn (Ban giảm nghèo, tăng hộ khá) thực hiện Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và Công văn số 794/SGDDĐT-KHTC ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ

trợ tiền đóng học phí cho học sinh, sinh viên và chính sách phát triển giáo dục mầm non từ năm học 2021 - 2022.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành quyết định xác nhận danh sách học sinh là thành viên hộ nghèo, hộ cận nghèo học tại các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn huyện.

7.5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể huyện: phối hợp theo dõi, giám sát, hỗ trợ việc triển khai thực hiện nội dung công văn này.

Thời gian áp dụng: năm học 2023 - 2024.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị phối hợp triển khai thực hiện./.

Ghi chú: Công văn số 3394/UBND ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về định mức thu - chi mô hình sinh hoạt các câu lạc bộ tại các trường thuộc cấp Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở và Công văn số 6862/UBND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện về chủ trương thu tiền khám sức khỏe học sinh hàng năm đã hết hiệu lực kể từ ngày Công văn này có hiệu lực thi hành.

Tiếp tục thực hiện Công văn số 171/UBND ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện về chủ trương thực hiện giảng dạy Anh văn tự chọn lớp 1 và lớp 2; Công văn số 1303/UBND ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện về hướng dẫn thu, chi tiền mô hình tiếng Anh tăng cường và mô hình giáo viên người nước ngoài kể từ học kỳ II năm học 2022 - 2023.

Công văn này thay thế Công văn số 7210/UBND ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện về thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2023 - 2024.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực Ủy ban nhân dân huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- VP: LĐVP-TH;
- Lưu: VT, H.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Xuân